

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 14/03/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Phiến

Ông: Triệu Minh Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Mông Thu Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 03 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn T, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1996 tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T (đã chết) và bà Lò Thị X sinh năm 1976; có vợ: Lương Thị O, sinh năm 1997; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt ngày 08/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang, bị cáo có mặt.

2. Lò Văn L, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2000, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản M, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn X, sinh năm 1970 và bà Lò Thị Q, sinh năm 1977; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt ngày 08/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang, bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10 năm 2022 Lò Văn L và Lò Văn T đi lên thành phố H làm thợ xây cho công trình đang thi công xây dựng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang do ông Lưu Văn H làm chủ thầu. Khoảng 16h00 ngày 08/12/2022 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên cả L và T cùng thống nhất ứng tiền công lao động để có tiền mua ma túy. T là người chủ động gặp anh H để xin ứng tiền công của L và T với lý do để mua đồ dùng cá nhân, anh H đồng ý và chuyển số tiền 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng chẵn*) vào số tài khoản số 36010000680822 của Lò Văn L (*do T không có tài khoản ngân hàng nên T và L thống nhất là tiền công lao động của T và L sẽ chuyển chung vào số tài khoản của L*). Đến khoảng 16h30 phút cùng ngày, T nói với L “*Đi ra ngoài với anh tí đi*”, L hiểu là T rủ L đi mua ma túy nên đồng ý. Cả hai đi bộ đến khu vực cổng Ngân hàng nông nghiệp tỉnh Hà Giang, vào cây rút tiền tự động ATM để rút tiền. T lấy chiếc thẻ ATM của L kiểm tra thấy số dư trong tài khoản có 1.075.000đ (*Một triệu không trăm bảy mươi năm nghìn đồng*) nên T đã rút 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). L và T thống nhất sẽ dùng 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) để mua ma túy, còn 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) dùng để mua đồ dùng cá nhân. Sau khi thống nhất xong, L và T bắt taxi đi tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực đầu cầu Gạc Đì thuộc tổ 4, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang, L và T nhìn thấy một người đàn ông, do cùng là người nghiện ma túy nên có thể nhận biết người đàn ông này cũng là người nghiện nên T và L xuống xe, T chủ động tiến đến chỗ người đàn ông hỏi: “*Mua hộ cháu tám trăm ma túy*” thì người đàn ông đó trả lời: “*Đưa tiền đây*”, T đồng ý và lấy số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) từ trong túi quần đưa cho người đàn ông đó, người đàn ông cầm tiền và điều khiển xe mô tô đi về hướng trung tâm thành phố H. Trong lúc đợi người đàn ông đó đi mua ma túy, L và T vào một quán tạp hóa ở đầu cầu Gạc Đì để mua đồ ăn và đồ dùng cá nhân. Khoảng 20 phút sau thì người đàn ông đó quay lại, biết người đàn ông này đã mua được ma túy nên L chủ động nhờ người đàn ông đó chở cả hai người về khu vực Ngân hàng nông nghiệp tỉnh Hà Giang và được người đàn ông này đồng ý. L lên xe mô tô ngồi ở giữa còn T ngồi ở phía sau cùng. Khi đi được khoảng 10m thì người đàn ông dùng tay trái vòng ra phía sau đưa cho L hai gói giấy nhỏ, L tin tưởng bên trong hai gói giấy là ma túy nên không mở ra để kiểm tra mà dùng tay trái nhận và cất dấu hai gói ma túy vào trong túi áo khoác đang mặc. Khi đi đến khu vực cổng Tỉnh ủy Hà Giang thuộc tổ 5, phường N, thành phố H thì người đàn ông dừng xe để L và T tự đi bộ về. Lúc này lực lượng Công an Thành phố H thấy dấu hiệu nghi vấn nên đã kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng liên quan. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa hai đối tượng Lò Văn L và Lò Văn T về trụ sở cơ quan để làm việc theo quy định.

Theo biên bản mở niêm phong và cân tịnh khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 08/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang tiến hành mở niêm phong và cân tịnh khối lượng, lấy mẫu giám định: Tổng khối lượng của tang vật chứa mẫu chất bột màu trắng dạng cục thu giữ của

Lò Văn L, Lò Văn T có tổng khối lượng là 0,176g (*không thấy một trăm bảy mươi sáu gam*), đồng thời gửi giám định đối với số tang vật nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 435/KL-KTHS, ngày 10/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định ký hiệu A1, A2 là ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng là 0,176g (*không thấy một trăm bảy mươi sáu gam*). Heroine nằm trong danh mục I, mục IA, số thứ tự 9, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKSTPHG ngày 23/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn T; Lò Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, cũng như vật chứng thu giữ được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố H sau phân xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn L về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn T; Lò Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 14 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt; Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 12 tháng đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý theo quy định đối với những vật chứng có liên quan đến vụ án:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước của phong thư bì ghi: CÔNG AN TỈNH HÀ GIANG, CÔNG AN THÀNH PHỐ H. Kính gửi: “Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ”. Mặt sau có 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước của phong thư bì ghi: CÔNG AN TỈNH HÀ GIANG, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ. Kính gửi: “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2”. Mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Lò Văn L: 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV, số thẻ 9704180000017568171 mang tên LÒ VĂN L, thẻ đã qua sử dụng.

- Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Các bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án:

- Bị cáo Lò Văn T: Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận mong được hưởng khoan hồng của pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về gia đình chăm sóc các con.

- Bị cáo Lò Văn L: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, bị cáo bị xử lý là thỏa đáng. Bị cáo xin được hưởng khoan hồng của pháp luật để sớm được trở về gia đình, làm người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của Lò Văn T và Lò Văn L tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 68 đến BL 89), phù hợp với các tài liệu như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Công an thành phố H (BL 01- 02); Biên bản cân tịnh khối lượng (BL 06); Kết luận giám định số 435/KL-KTHS ngày 10/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang (BL 09), cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 08 tháng 12 năm 2022, các bị cáo Lò Văn T; Lò Văn L đã có hành vi cất giữ trái phép 0,176g Heroine, với mục đích để sử dụng cho bản T nên đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, có nội dung quy định như sau:

1. *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".....

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ.....*

[3] Như vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố các bị cáo Lò Văn T; Lò Văn L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma túy và các tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh trật tự, gây xôn xao dư luận, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án, các bị cáo phạm tội là nghiêm trọng, do đó cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành những công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[4] Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cùng nhau, có sự bàn bạc thống nhất và nói cho nhau về hành vi của mình. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình là đồng phạm. Bị cáo Lò Văn T với vai trò rủ rê bị cáo Lò Văn L thực hiện hành vi cùng đi mua ma túy để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm cao hơn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 BLHS.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân T và hình phạt đối với các bị cáo: Bị cáo Lò Văn T; Lò Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay cả hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân T tốt, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lò Văn T, Lò Văn L đều không nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, bản T các bị cáo là người nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS.

[7] Ngoài hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn L có kết quả xét nghiệm dương tính với Heroine, ngày 06/02/2023 Công an thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt cảnh cáo đối với Lò Văn T và Lò Văn L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[8] Về vật chứng: Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy đối với: 01 phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước của phong thư bì ghi: CÔNG AN TỈNH HÀ GIANG, CÔNG AN THÀNH PHỐ H. Kính gửi: “Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ”. Mặt sau có 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước của phong thư bì ghi: CÔNG AN TỈNH HÀ GIANG, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ. Kính gửi: “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2”. Mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

Đối với 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV, số thẻ 9704180000017568171 mang tên LÒ VĂN L, thẻ đã qua sử dụng, xác định đây là vật không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo L.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 50, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 47, Điều 48, Điều 58, của Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 1, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 08/12/2022); Xử phạt bị cáo Lò Văn L 13 (Mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 08/12/2022).

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước của phong thư bì ghi: CÔNG AN TỈNH HÀ GIANG, CÔNG AN THÀNH PHỐ H. Kính gửi: “Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ”. Mặt sau có 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố H, tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước của phong thư bì ghi: CÔNG AN TỈNH HÀ GIANG, PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ. Kính gửi: “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2”. Mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn L 01 thẻ ATM của Ngân hàng BIDV, số thẻ 9704180000017568171 mang tên LÒ VĂN L, thẻ đã qua sử dụng.

Tình trạng tài sản, vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố H và Chi cục thi hành án dân sự thành phố H ngày 23 tháng 02 năm 2023.

4. Về án phí: Các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND thành phố H;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Công an thành phố H;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TP;
- Sở Tư pháp tỉnh HG;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Mỹ Lệ